

Bản án số: 116/2023/HS-PT
Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022. Để xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với:

- Các bị đơn dân sự:

1. Họ và tên: Sơn Văn Đ, sinh năm 1968; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, ấp C, xã A, huyện KH, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp C, xã A, huyện KH, tỉnh Kiên Giang; Bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Xâm phạm quyền của công dân về bầu cử, ứng cử hoặc biểu quyết khi nhà nước trưng cầu dân ý” theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 195/2019/HS-PT ngày 29/11/2019. (Sơn Văn Đ đã chấp hành xong hình phạt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: số 100A, Khu phố 4, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2. Ủy ban nhân dân xã A, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Hoàng H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A. Vắng mặt

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện KH, Kiên Giang.

Địa chỉ trụ sở: Ấp I, xã H, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh B, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 22/5/2016, Sơn Văn Đ được phân công trực tại tổ bầu cử số 04, lấy xe chạy về nhà tại tổ 06, ấp C, xã A lấy thẻ cử tri của Đ, vợ là Trần Thị H1 và con là Sơn Thị Minh A để đi bầu cử. Đ chạy xe đến nhà mẹ vợ là bà Phạm Thị C nhờ Đ lấy 07 thẻ cử tri đi bỏ giùm gồm: của bà C, chồng bà C là Trần Văn P và con, cháu bà C là Trần Văn T1, Trần Thị M, Lê Ngọc Đ1, Lê Ngọc D, Nguyễn Thị Trúc L1. Sau khi lấy thẻ xong Đ chạy đến điểm bầu cử số 02. Trên đường đi, Đ gặp Thạch Thị N và nói với N cho mượn thẻ cử tri để đối chiếu danh sách trong ấp mình bao nhiêu, thì N đưa 02 thẻ cử tri của N và của chồng N là Trương Minh M1 giao cho Đ và nhờ Đ bỏ phiếu thay cho vợ chồng mình. Tiếp đến, Đ chạy xe đến nhà của Lê Thị T2 kêu T2 đưa thẻ cử tri để Đ kiểm tra xem tổng số của ấp là bao nhiêu, T2 nghĩ Đ kiểm tra xong rồi trả lại nên lấy đưa cho Đ 06 thẻ cử tri gồm: của T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn C2, Trần Thị L2, Nguyễn Hoài A và lên xe chạy đi và không đem trả lại cho T2. Sau đó, Đ tiếp tục đến nhà Nguyễn Thị Mỹ Lan P1, kêu cửa nói: “Vợ T5 ơi, đưa anh mượn mấy thẻ cử tri để anh tổng quát”. Nghe Đ kêu, P1 lấy 02 thẻ cử tri của P1 và của chồng là Trương Văn Đ2 đưa cho Đ đối chiếu, lấy phiếu xong Đ cầm thẻ cử tri chạy xe đến chỗ quán của chị Trần Thị O và nói: “Chị O ơi, bỏ phiếu chưa đưa em bỏ giùm cho” thì O lấy 02 thẻ cử tri của O và chồng của O là Trần Văn Th nhờ Đ bỏ phiếu giùm. Tổng cộng Đ nhận là 22 thẻ cử tri. Sau đó, đến điểm bầu cử số 02 đặt tại Trường tiểu học A đưa hết một lần 22 thẻ cử tri cho bàn đối chiếu danh sách rồi nhận lại 88 phiếu bầu (mỗi phiếu bầu 4 cấp, mỗi cấp 22 phiếu) rồi đi vào bên trong tiến hành bầu cử. Tại đây Đ đều gạch bỏ tên giống nhau, phiếu bầu Đại biểu Quốc hội thì Đ gạch bỏ

tên Bùi Ngọc Thanh Tr, Phạm Quang Tr1; phiếu bầu Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Đ gạch bỏ tên Huỳnh Thanh Trà; phiếu bầu Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thì Đ gạch bỏ tên Phạm Văn Q, Đoàn Văn S; phiếu bầu Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đ gạch bỏ tên Phạm Văn Q, Bùi Thanh L3, Nguyễn Hữu Th, sau khi gạch xong Đ cầm xấp phiếu bỏ vào thùng phiếu.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị Mỹ Lan P1 đi đến điểm bầu cử số 02, gặp Đ và hỏi thẻ cử tri của P1 đâu để P1 đi bầu, thì Đ nói là bỏ phiếu thay rồi, P1 nói: “Tại sao phiếu của vợ chồng em mà anh bỏ giùm, làm như vậy là mất quyền lợi của em”. Sau đó, P1 đến bàn đối chiếu danh sách để hỏi thì được biết là Đ đã bỏ thay xong. Thấy thế, ông Lê Quốc L4 - Trưởng Công an xã A đến mời P1 về trụ sở Công an xã làm việc, ông L4 nói với P1: “Cho anh xin lỗi sự việc trên, do Đ là lính của L4”. Nghe L4 nói P1 không Đ ý cho rằng mình bị mất quyền lợi do không được bầu cử. Lúc đó, Lê Thị T2 và người nhà của T2 đi đến điểm bầu cử số 02, T2 gặp Đ và hỏi Đ để lấy thẻ cử tri để bầu thì Đ nói đã bỏ thay cho rồi và trả lại thẻ cử tri đã được đóng dấu đã bầu xong cho T2 và gia đình. Từ sự việc trên, Nguyễn Thị Mỹ Lan P1 đã khiếu nại kết quả bầu cử và yêu cầu trả lại quyền công dân cho P1.

Do P1 khiếu nại về kết quả bầu cử, nên Ủy ban bầu cử tỉnh có công văn gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét. Qua xem xét Hội đồng bầu cử quốc gia ra Nghị quyết về việc hủy bỏ kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 ở khu vực bỏ phiếu số 2, xã A, huyện KH, tỉnh Kiên Giang để tiến hành bầu cử lại. Các khoản chi phí phát sinh do bầu cử lại là 121.461.096 Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện KH, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Buộc Sơn Văn Đ phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện KH số tiền là 85.022.767 Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã A bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện KH số tiền là 36.438.329 Đ.

- Tiếp tục kê biên số tiền Sơn Văn Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả cho nguyên đơn là 8.000.000 Đ (Tám triệu Đ) theo biên lai thu tiền số 03235 ngày 06/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KH để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này Sơn Văn Đ sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 19/8/2022, Sơn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án về thủ tục tổ tụng và sửa bản án về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa Đ và Tổ bầu cử thuộc xã A, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lê Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Sơn Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tổ tụng như không có thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các thủ tục tổ tụng để bị đơn thực hiện quyền phản tố. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại Ủy ban nhân dân xã A là người có lỗi chính, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, dẫn đến kết quả bầu cử phải bầu lại, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Ủy ban nhân dân xã A phải bồi thường nhiều hơn bị đơn dân sự Sơn Văn Đ theo tỷ lệ UBND xã A 80%, còn ông Đ là 20%.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện KH và bị đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã A có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến thống nhất với bản án sơ thẩm, không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Việc bị đơn dân sự Sơn Văn Đ yêu cầu hủy án về mặt tố tụng là không có căn cứ vì vụ án này bị cấp phúc thẩm hủy để giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự nên các thủ tục tố tụng sẽ được tiến hành theo trình tự giải quyết vụ án hình sự chứ không phải vụ án dân sự.

- Về thiệt hại: Bảng kê chi phí bầu cử lại của UBND huyện KH với tổng chi phí 121.416.096 Đ, có những khoản chi không hợp lý như sau: Tiền đặt com và nước uống, phòng nghị: Việc tổ chức bầu cử lại chỉ tiến hành trong 01 ngày 05/6/2016, nhưng theo bảng kê các chi phí trên lại tính đến 05 ngày từ ngày 01/6/2016 đến ngày 05/6/2016 là không phù hợp, chỉ có thể tính 02 ngày là trước bầu cử và ngày bầu cử lại (tức là ngày 04 và 05/6/2016). Các khoản chi phí có thể chấp nhận cụ thể như sau:

- Tiền hỗ trợ tổ bầu cử số 2: 6.300.000 Đ;
- Tiền trang trí: 480.000 Đ;
- Tiền nhiên liệu: 25.445.096 Đ;

- Kinh phí phục vụ tổ bảo vệ: 5.280.000 Đ;
- Văn phòng phẩm: 3.591.000 Đ;
- Tiền đặt cơm ngày 04 và 05/6/2016: 27.200.000 Đ;
- Tiền nước uống ngày 04 và 05/6/2016: 1.800.000 Đ;
- Tiền thuê phòng nghỉ 08 phòng (02 đêm): 5.500.000 Đ;

Tổng cộng 75.596.096 Đ.

Về trách nhiệm bồi thường: Trong vụ án này bị đơn dân sự Sơn Văn Đ và Tổ bầu cử số 2 đều có lỗi, nếu như Tổ bầu cử số 2 thực hiện đúng theo quy định của nguyên tắc bầu cử thì Đ không thể thực hiện hành vi phạm tội và phải hủy kết quả bầu cử và tiến hành bầu cử lại nên về chi phí bầu cử lại thì Tổ bầu cử số 2 thuộc UBND xã A phải chịu tỷ lệ cao hơn so với Đ. Do đó UBND xã A phải chịu chi phí 60% và Đ phải chịu chi phí 40%.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của Sơn Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm. Buộc UBND xã A bồi thường chi phí bầu cử lại cho UBND huyện KH với số tiền 45.357.657 Đ; Buộc Sơn Văn Đ bồi thường chi phí bầu cử lại cho UBND huyện KH với số tiền 30.238.439 Đ.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn dân sự về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện KH và bị đơn đơn sự Ủy ban nhân dân xã A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn dân sự Sơn Văn Đ yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ. Vì vụ án này bị hủy để Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết lại phân trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự nên các thủ tục tố tụng sẽ được thực hiện theo trình tự, thủ tục của Bộ

luật tổ tụng hình sự. Trong trường hợp này không có yêu cầu phản tố cũng như hòa giải theo thủ tục tố tụng dân sự.

[3.1] Sau khi kết quả bầu cử ngày 22/5/2016 tại Tổ bầu cử số 02 bị hủy, ngày 27/5/2016 Hội đồng bầu cử quốc gia có Nghị quyết số 486/NQ-HĐBCQG và ngày 27/5/2016 Ủy ban bầu cử tỉnh Kiên Giang có văn bản số 43/UBBC-VP ấn định ngày tổ chức bầu cử lại là ngày 05/6/2016 (chủ nhật). Địa điểm bỏ phiếu tại Trường tiểu học A, Tổ 5, ấp C, xã A, huyện KH.

Để thực hiện công việc bầu cử lại, Ủy ban nhân dân xã A ra quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 thành lập Tổ bầu cử số 02 bầu cử lại và quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 trưng dụng một số cán bộ và giáo viên làm công tác bầu cử. Lập danh sách số 06/DS-TBBV ngày 31/5/2016, Tổ bảo vệ bầu cử lại.

[3.2] Về thiệt hại, UBND huyện KH đã cung cấp chứng từ tổng số tiền khi tiến hành bầu lại chi phí là 121.461.096 đồng (Từ BL 422 đến 467).

Hội đồng xét xử xét thấy các khoản chi phí đặt cơm, tiền nước uống và tiền đặt phòng nghỉ cho đoàn bầu cử có khoản không hợp lý, cụ thể:

Tại quyết định của UBND xã A thành lập Tổ bầu cử có 19 người; trưng dụng cán bộ và giáo viên làm công tác bầu cử 04 người nhưng chỉ làm việc 01 ngày 05/6/2016; theo danh sách và tờ trình số 03/TT-TBBV ngày 29/6/2016 của Công an huyện, đề nghị UBND huyện xem xét, duyệt hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác bảo vệ là 22 người làm việc 02 ngày. Như vậy, thời gian tập trung cao điểm để thực hiện công tác tổ chức trước và ngày bầu cử lại ngày 04 và 05/6/2016 thì cao nhất cũng chỉ khoảng 45 người. Nhưng chứng từ hoá đơn thể hiện, đặt cơm từ ngày 02/6/2016 đến ngày 05/6/2016 mỗi ngày từ 14 bàn đến 15; ăn tối 07 bàn; ăn sáng 07 bàn x 5 ngày. Tổng chi phí tiền ăn 61.450.000 đồng là không hợp lý. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí tiền ăn sáng, trưa, chiều của 02 ngày 04 và 05/6/2016 là 27.200.000 đồng.

Về thuê phòng nghỉ, chứng từ hoá đơn thể hiện 07 phòng, 05 đêm và 01 phòng, 03 đêm, tổng cộng 13.150.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận tiền thuê phòng nghỉ 08 phòng, cho 02 đêm là 5.500.000 đồng.

Tiền nước uống: Từ ngày 01 đến ngày 05/6/2016 và trong ngày 05/6/2016 có 02 hóa đơn, tổng cộng 5.720.000 đồng, chỉ chấp nhận tiền nước uống ngày 04 và 05/6/2016 là 1.800.000 đồng.

Như vậy, tổ chức bầu cử lại tổng chi phí hợp lý là 75.596.000 đồng.

[3.3] Xét về lỗi bồi thường thiệt hại: Đối với hành vi của Sơn Văn Đ (Công an viên) được phân công trực tại Tổ bầu cử số 04, nhưng Đ lấy xe chạy về nhà để lấy 22 thẻ cử tri của hộ gia đình người dân rồi đến điểm bầu cử số 02 đưa hết một lần 22 thẻ cử tri cho bàn đối chiếu danh sách rồi nhận lại 88 phiếu bầu, đi vào bên trong tiến hành bầu cử là sai nguyên tắc bầu cử, dẫn đến hậu quả bầu cử Tổ số 02 bị huỷ bỏ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Đ là người có lỗi cố ý trực tiếp nên buộc Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của Đ gây ra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tổ bầu cử số 2, cấp sơ thẩm nhận định sau khi thực hiện xong nhiệm vụ tự giải tán, chỉ là lỗi gián tiếp và xác định lỗi ít hơn Đ là không phù hợp vì: Tổ bầu cử số 2, được thành lập theo Quyết định số: 30/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND xã A. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử được thực hiện theo khoản 2 Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015. Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu; bố trí phòng phiếu; nhận phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử; bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu... Tổ bầu cử khi thực hiện xong nhiệm vụ tự giải tán, nhưng trong thời gian thực hiện nhiệm vụ đã thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bầu cử, thực hiện không đúng nguyên tắc bầu cử nên Đ mới thực hiện hành vi phạm tội, dẫn đến phải huỷ kết quả bầu cử, sau đó phải tiến hành bầu cử lại. Đây cũng là lỗi của Tổ bầu cử số 2, thuộc Ủy ban nhân dân xã A.

Nên trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất xác định cả Sơn Văn Đ và UBND xã A đều có lỗi hỗn hợp bằng nhau, nên mỗi bên phải chịu trách nhiệm bồi thường 50% thiệt hại là 37.798.000 đồng các chi phí bầu cử lại cho UBND huyện KH.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị đơn Sơn Văn Đ và đề nghị chấp nhận tổng chi phí hợp lý cho việc bầu cử lại như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên việc Viện kiểm sát cho rằng Tổ bầu cử số 2 thuộc UBND xã A có lỗi nhiều hơn Sơn Văn Đ là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Về yêu cầu kháng cáo của Sơn Văn Đ và ý kiến đề nghị ông Lê Ngọc L tại phiên toà phúc thẩm yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm là không có cơ sở.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Do sửa án sơ thẩm về số tiền bồi thường thiệt hại, nên sửa án phí dân sự giá ngạch cho phù hợp.

Buộc bị đơn dân sự Sơn Văn Đ phải chịu án phí giá ngạch 5% của số tiền phải bồi thường là 1.889.900 đồng. Sơn Văn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Buộc bị đơn Ủy ban nhân dân xã A phải chịu án phí giá ngạch 5% của số tiền phải bồi thường là 1.889.900 đồng.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự Sơn Văn Đ; sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.1 Buộc Sơn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện KH, tỉnh Kiên Giang số tiền là 37.798.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Khấu trừ số tiền Sơn Văn Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự là: 8.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 03235 ngày 06/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Sơn Văn Đ còn phải thi hành án số tiền 29.798.000 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

2.2 Buộc Ủy ban nhân dân xã A bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện KH, tỉnh Kiên Giang số tiền là 37.798.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện KH, tỉnh Kiên Giang có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Sơn Văn Đ, Ủy ban nhân dân xã A chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng Sơn Văn Đ, Ủy ban nhân dân xã A còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn Sơn Văn Đ phải chịu án phí giá ngạch 5% là 1.889.900 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm đồng*).

Sơn Văn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Buộc Ủy ban nhân dân xã A phải chịu án phí giá ngạch 5% là 1.889.900 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện KH, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng